

Bản án số 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 477/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê V S; nơi cư trú: Số 5 Đ34 phường Đ Q B, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn T H; nơi cư trú: Số 5 Đ34 phường Đ Q B, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê V S trình bày:

Anh và chị Nguyễn T H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam và có làm thủ tục

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ Q B, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 04 tháng 5 năm 2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân nhau, không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bản thân anh Sơn xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoài.

Về con chung: Anh Lê V S và chị Nguyễn T H có 01 con chung là Lê Ngọc M A, sinh ngày 09/10/2012. Khi ly hôn anh Sơn đồng ý giao con chung Lê Ngọc M A cho chị Hoài nuôi. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con anh Sơn và chị Hoài tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lê V S và chị Nguyễn T H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn T H không đến Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền làm việc mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy Tòa án đã giải quyết theo thủ tục chung cụ thể: Tòa án đã tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt đến chị Hoài theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống hôn nhân của anh Sơn và chị Hoài tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của gia đình. Các lời khai đều thể hiện mâu thuẫn của anh Sơn và chị Hoài là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa:

Anh Lê V S giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai và đề nghị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoài.

Bị đơn chị Nguyễn T H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Hoài trình bày trước khi giải quyết ly hôn chị đề nghị với anh Sơn và Hội đồng xét xử xem xét về việc chia tài sản chung vợ chồng và đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Phía nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn của anh Lê V S và chị Nguyễn T H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt

được, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Lê V S được ly hôn với chị Nguyễn T H; về con chung: Đề nghị giao con Lê Ngọc M A, sinh ngày 09/10/2012 cho chị Hoài nuôi; về tài sản chung: Nguyên đơn anh Lê V S không yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí anh Lê V S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn T H cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[2] Anh Lê V S và chị Nguyễn T H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, nên quan hệ hôn nhân của anh Sơn và chị Hoài là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Sau khi chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm làm kinh tế, lối sống, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau được hơn 01 năm không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét cuộc sống chung của anh Sơn và chị Hoài không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận cho anh Lê V S được ly hôn với chị Nguyễn T H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê V S đối với chị Nguyễn T H.

+ Về con chung:

[4] Về con chung: Anh Lê V S và chị Nguyễn T H có một con chung là Lê Ngọc M A, sinh ngày 09/10/2012. Trong thời gian Tòa án quận Ngô Quyền giải quyết ly hôn, chị Hoài tự ý mang con đi ở đâu anh Sơn không biết. Anh Sơn không thực hiện được nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo quy định tại Điều 71 Luật Hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa ngày 28/6/2021, Hội đồng xét xử cũng đã yêu cầu bị đơn chị Nguyễn T H cung cấp đơn thể hiện nguyện vọng

của con nhưng đến phiên tòa ngày 09/8/2021 chị Hoài cũng không cung cấp. Vì vậy Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ xem xét nguyện vọng của cháu Lê Ngọc M A xin ở với bố hay với mẹ theo quy định tại khoản 3 Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lê Ngọc M A hiện đang ở với mẹ là chị Nguyễn T H. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Sơn đồng ý giao con chung cho chị Hoài nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Lê Ngọc M A cho chị Hoài nuôi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con anh Sơn và chị Hoài tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[5] Nguyên đơn anh Lê V S có nguyện vọng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn chị Nguyễn T H tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về việc chia tài sản chung của vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã tổng đạt cho chị Nguyễn T H hợp lệ. Chị Hoài mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn T H tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn T H sẽ được khởi kiện bằng một vụ án khác.

+ Về án phí:

[6] Anh Lê V S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê V S được ly hôn với chị Nguyễn T H.

2. Về con chung: Giao con Lê Ngọc M A, sinh ngày 09/10/2012 cho chị Nguyễn T H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Sơn và chị Hoài tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Lê V S và chị Nguyễn T H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê V S phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Lê V S đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006821 ngày 02/10/2021. Anh Lê V S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự nguyên đơn anh Lê V S và bị đơn chị Nguyễn T H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Đ Q B, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 04/3/2012);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang